

Ngày 31/03/2024	3,610 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.4%	4.0%	4.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	2,690 - 4,540
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	205
Số lượng CPLH (CP)	56,877,807
KLGD BQ 20 phiên (CP)	72,705
Sở hữu nước ngoài	62.7%
Beta	0.40
EPS	39
P/E	93.7

DT thuần
Q1/24

97.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.40 | 0.5%

YoY: ▼32.1 | -24.7%

LN trước thuế
Q1/24

0.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.11 | -68.2%

YoY: ▼4.23 | -89.1%

LN sau thuế
Q1/24

0.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.47 | -47.6%

YoY: ▼4.23 | -89.1%

ROA
2023

1.1%

+/- YoY: ▼ 0.6%

DT thuần
2023

494

tỷ VNĐ

YoY: ▼105 | -17.6%

LN trước thuế
2023

12.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼10.0 | -43.9%

LN sau thuế
2023

9.81

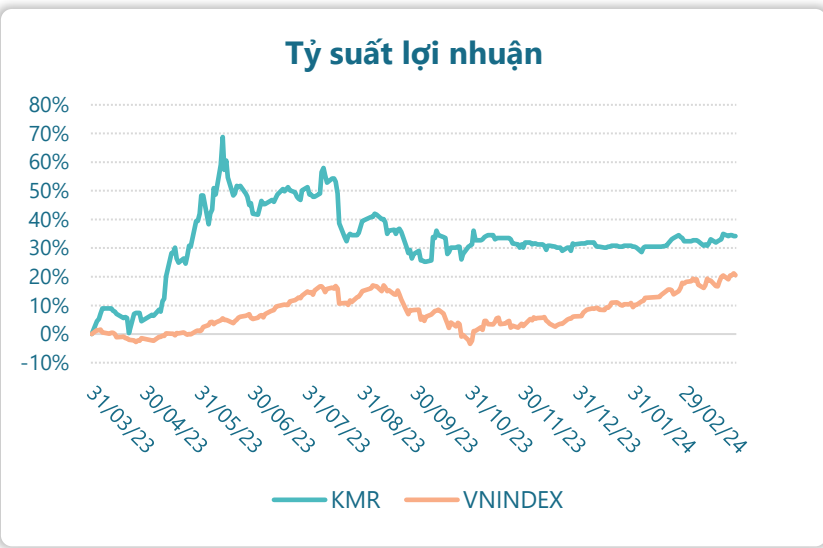
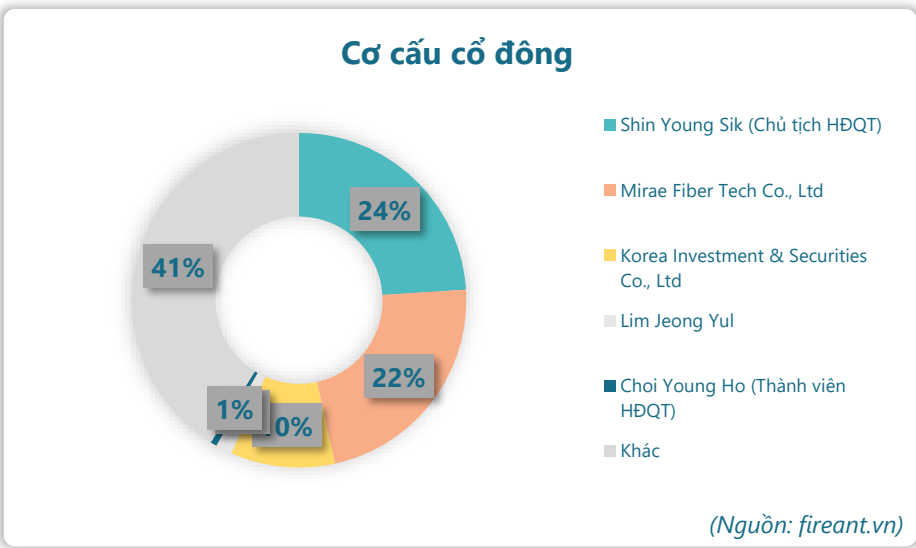
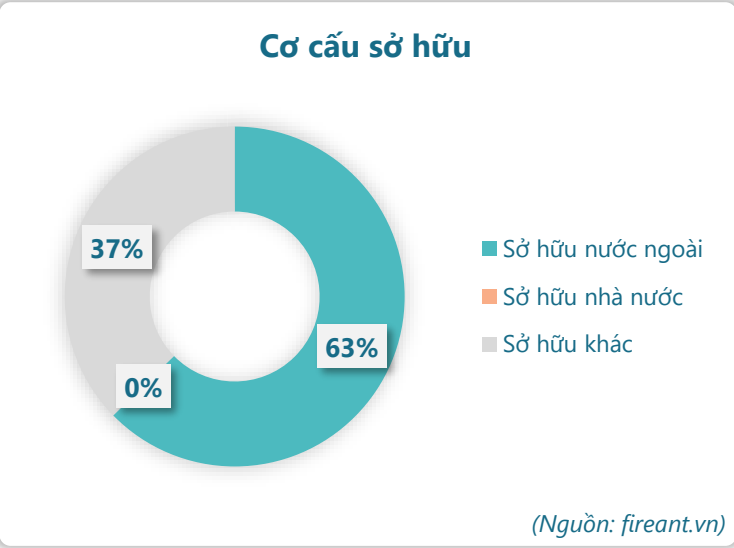
tỷ VNĐ

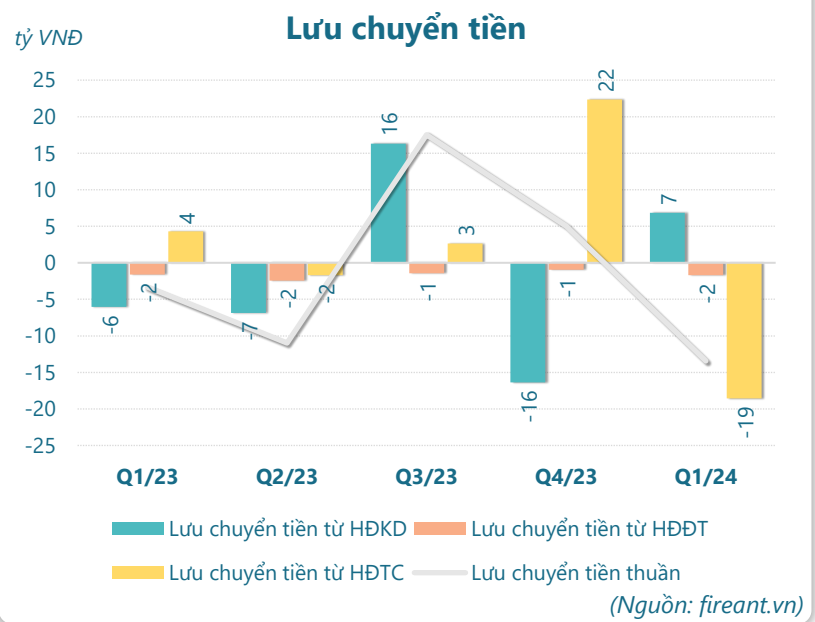
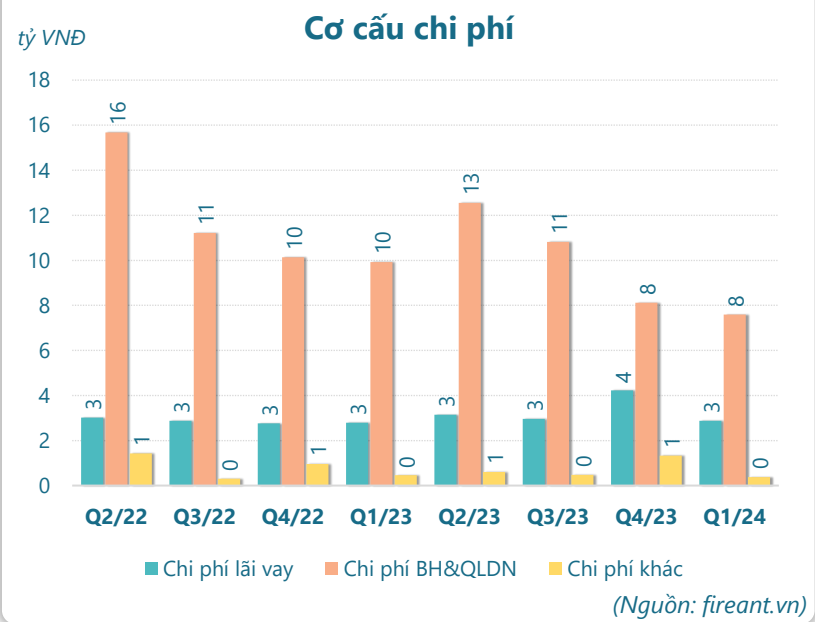
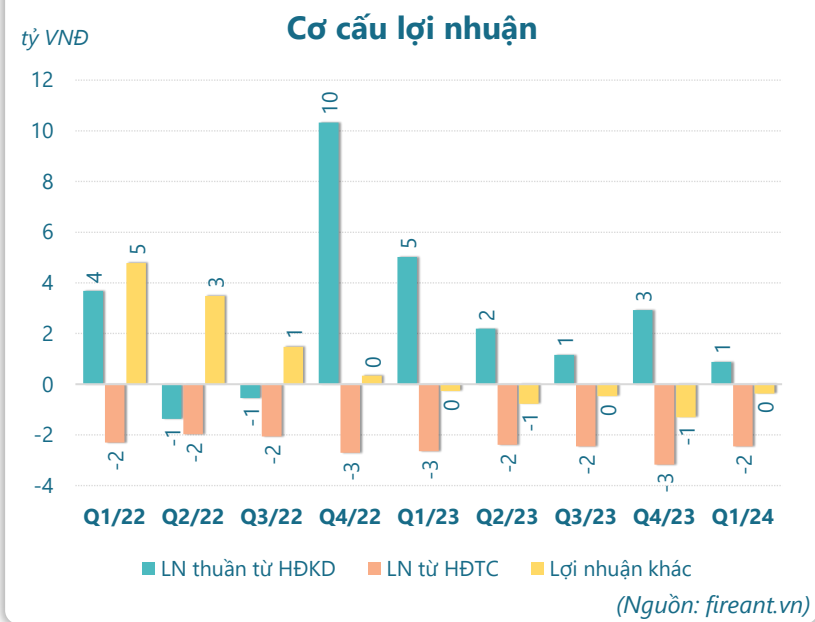
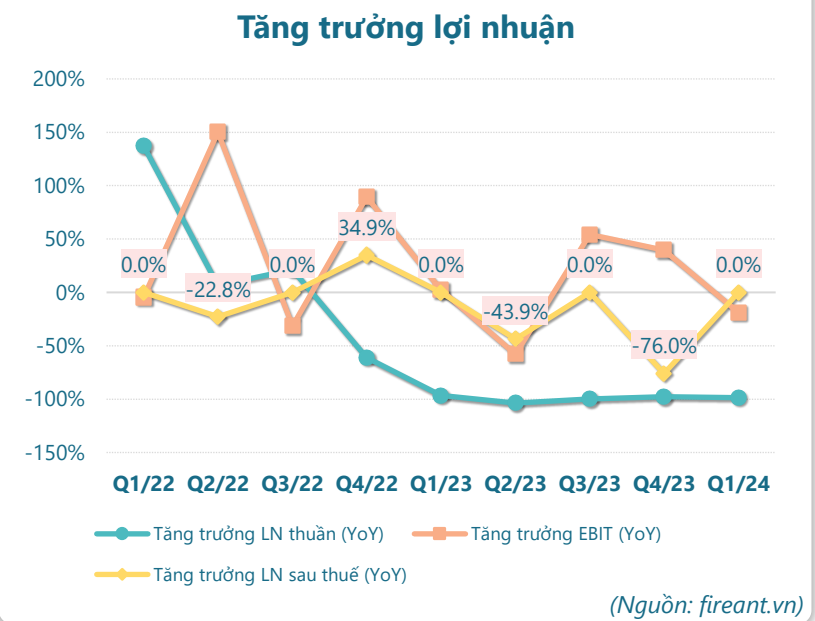
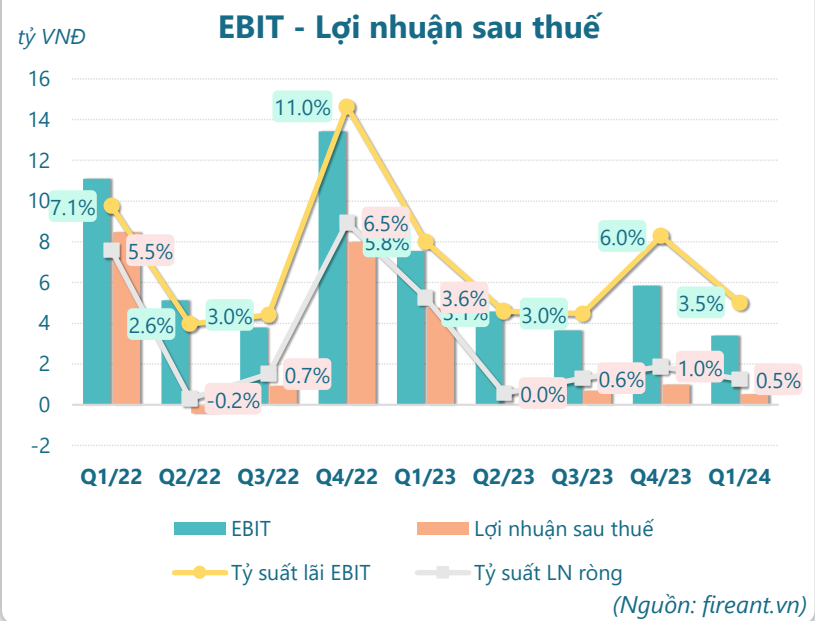
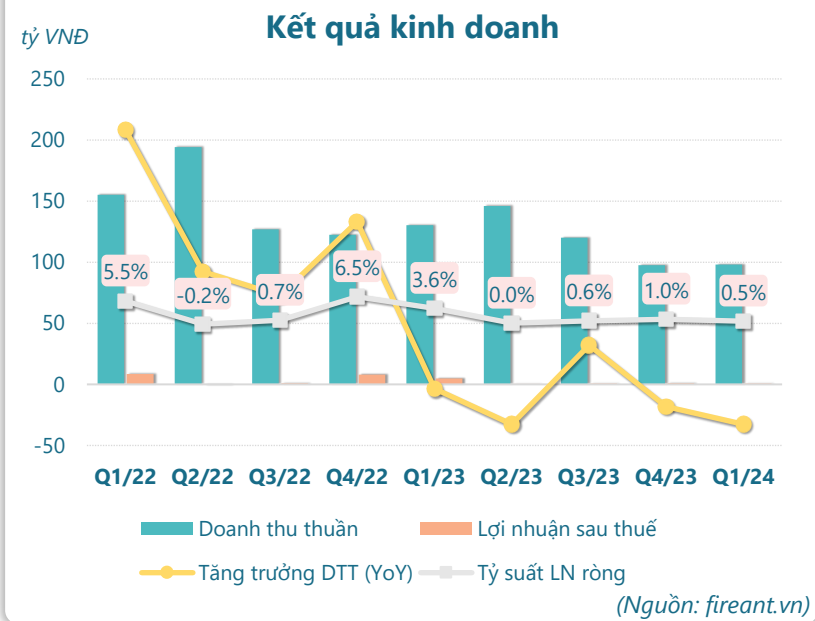
YoY: ▼6.99 | -41.7%

ROE
2023

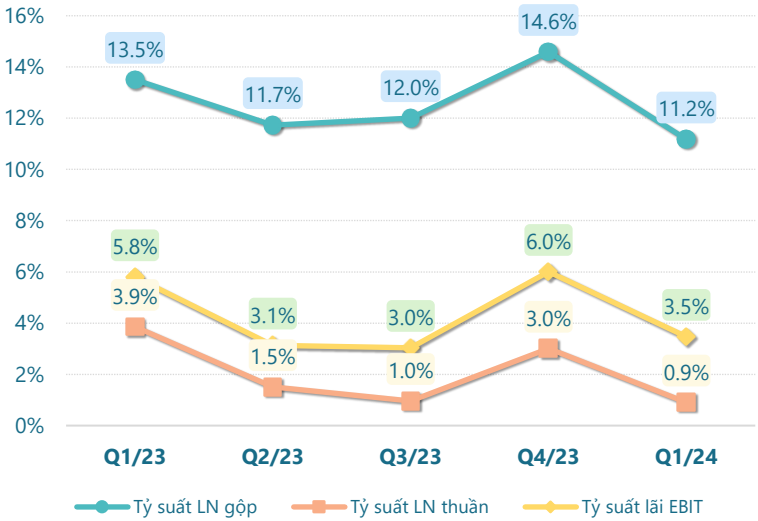
1.5%

+/- YoY: ▼ 1.2%



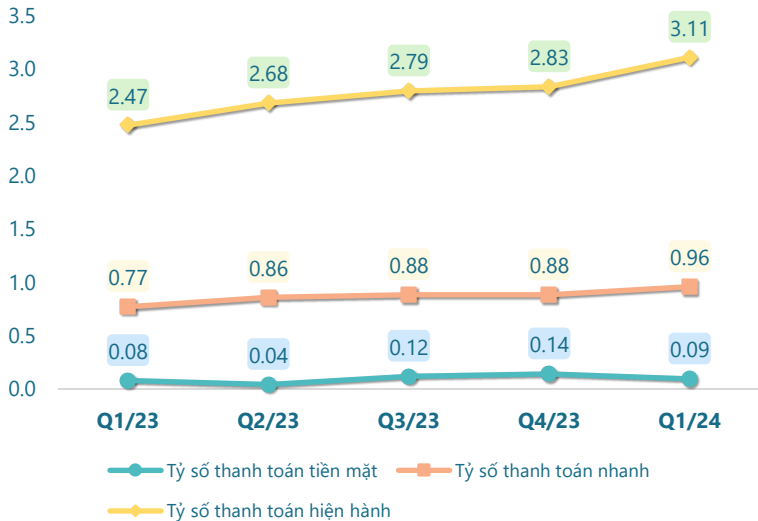


Tỷ suất lợi nhuận



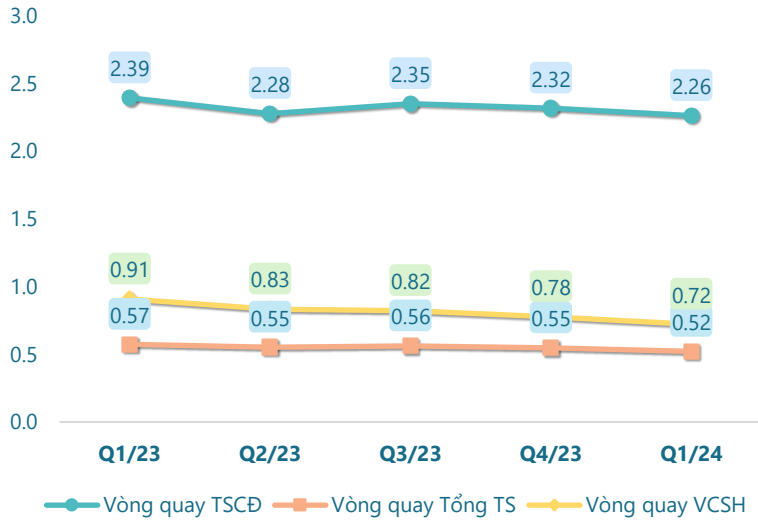
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



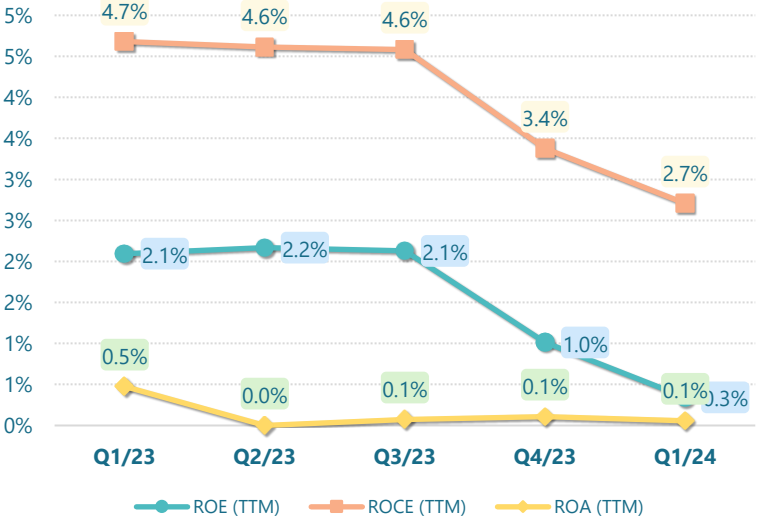
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



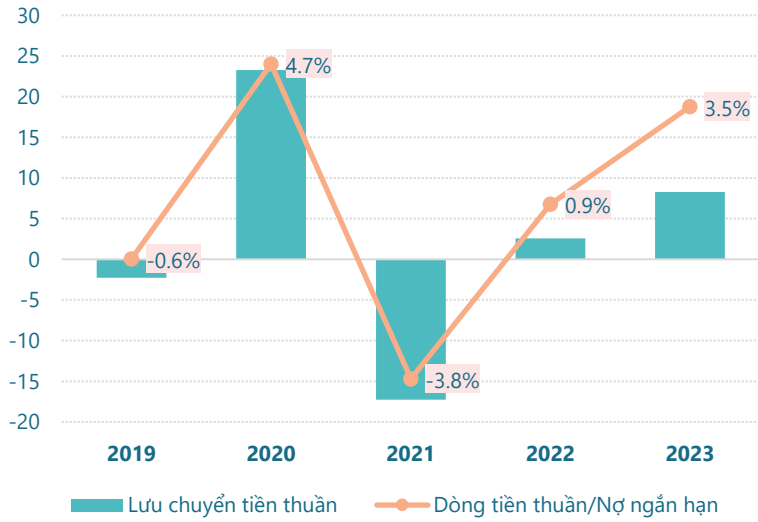
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



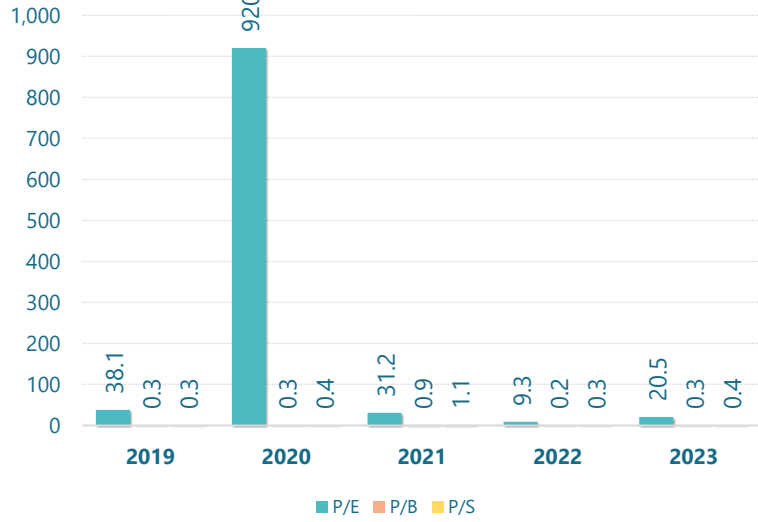
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)